

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/DS-ST
Ngày: 11/6/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Minh Lý.
- Ông Thái Bình Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Cao Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A (Sacombank); địa chỉ trụ sở chính: Số B, đường Nam Kỳ Khởi N, phường Võ Thị S, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ chi nhánh: Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bình D, Số F, Đại lộ Bình D, khu phố H, phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Quốc H - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bình D, là người đại diện theo ủy quyền. (Theo văn bản ủy quyền số 17/2023/UQ-CNBD ngày 20/02/2024). Có đơn xin vắng mặt

2. *Bị đơn:* Ông Lê Anh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số L, đường Lê Hồng P, khu phố M, phường Phú H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2024 (nộp tại Tòa án ngày 23/02/2024) của Ngân hàng TMCP A và quá trình giải quyết, ông Lê Quốc H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/02/2023, ông Lê Anh T được Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bình D cấp hạn mức thẻ tín dụng với số tiền là 40.000.000 đồng, theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 21/02/2023, mục đích vay tiêu dùng, khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 27/5/2023, Ngân hàng TMCP A đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ khoản nợ của ông T sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 11/6/2024, ông T còn nợ Ngân hàng TMCP A nợ gốc là 40.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn là 13.520.895 đồng, tổng cộng là 53.520.895 đồng. Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, làm việc trực tiếp và tạo điều kiện để ông T trả nợ, nhưng đến nay ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại Hợp đồng các bên đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Lê Anh T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 11/6/2024 là 53.520.895 đồng, trong đó: nợ gốc là 40.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn là 13.520.895 đồng. Từ ngày 12/6/2024, ông T còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 21/02/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Anh T tại nơi cư trú, lý do ông T thường xuyên đi vắng trong giờ hành chính. Theo kết quả xác minh tại Công an phường Phú H, xác định ông Lê Anh T, sinh năm 1989 có hộ khẩu thường trú tại số L, đường Lê Hồng P, khu phố M, phường Phú H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho ông T theo hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú của bị đơn, Ủy ban nhân dân phường Phú H và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T đúng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông T không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có đơn yêu cầu phản tố và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

Quá trình giải quyết, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn. Ngày 21/5/2024, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A đối với bị đơn ông Lê Anh T về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 21/5/2024, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A do ông Lê Quốc H đại diện theo ủy quyền có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn ông Lê Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 21/02/2023, có cơ sở xác định giữa Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bình D và ông Lê Anh T có thỏa thuận với nhau về việc Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông T để tiêu dùng cá nhân, với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng. Xét thấy, việc ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa các bên là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia giao dịch.

[2.2] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A xác định do bị đơn ông Lê Anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng, từ đó dẫn đến phát sinh tranh chấp. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 11/6/2024 là 53.520.895 đồng, bao gồm: nợ gốc là 40.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn là 13.520.895 đồng. Về phía bị đơn ông Lê Anh T trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án, xem như ông T đã từ bỏ quyền chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do

Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.3] Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Lê Anh T đã không thanh toán tiền nợ gốc, lãi và phí cho Ngân hàng TMCP A kể từ ngày 27/5/2023. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ, nhưng phía ông T vẫn không có thiện chí trả nợ là đã vi phạm thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 21/02/2023 và bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do đó, từ ngày 27/5/2023, khoản nợ của ông T tại Ngân hàng TMCP A đã chuyển sang nợ quá hạn. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ gốc là 40.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 11/6/2024 là 13.520.895 đồng, tổng cộng là 53.520.895 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi sung năm 2017.

[2.4] Từ ngày 12/6/2024 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, ông Lê Anh T còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 21/02/2023.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 179, 227, 228, 235, 238, 266 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi sung năm 2017; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A đối với bị đơn ông Lê Anh T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Ông Lê Anh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là 53.520.895 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn tám trăm

chín mươi lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 11/6/2024 là 13.520.895 đồng (Mười ba triệu năm trăm hai mươi nghìn tám trăm chín mươi lăm đồng).

- Từ ngày 12/6/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, ông Lê Anh T còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 21/02/2023.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Anh T phải nộp 2.676.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 1.226.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số BLTU/24-0002175 ngày 14/3/2024.

3. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp.T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung

